

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2022/HS-ST

Ngày: 21/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Minh Lý;

- Ông Trương Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 187/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Nguyễn An H, sinh năm 1991, tại Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T và bà Nguyễn Thị Đ; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 14/12/2022 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Vũ Ngọc T, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 252 đường Đ, Phường A, Quận B, Thành phố H; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị Kiên T, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 290B/21/15 đường D, Phường C, Quận D, Thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng tháng 12/2021, ông Vũ Ngọc T là chủ quán cà phê M tại Số 09, Khu phố 5, phường T, thành phố T, tỉnh B đã cho bà Nguyễn Thị Kiên T và Phạm Nguyễn An H vào ở nhờ và trông coi quán cà phê giúp ông T.

Ngày 23/01/2022, trong lúc bà T đi vắng, H đi đến phòng kho rồi nhập mật khẩu ổ khóa bằng dãy số “1972” thì mở được ổ khóa nên H lấy 01 dàn máy lạnh, 01 loa kẹo kéo hát karaoke và 01 mô tơ điện, màu đen (tất cả đều chưa rõ nhãn hiệu, chủng loại) đem ra ngoài bán cho một người thu mua ve chai dạo (không xác định được nhân thân, lai lịch) trên đường Nguyễn Chí Thanh được số tiền 1.200.000 đồng và H đã tiêu xài hết số tiền trên.

Ngày 28/01/2022, H tiếp tục mở ổ khóa phòng kho lấy 01 máy lạnh (chưa rõ nhãn hiệu, chủng loại); 01 loa di động có màn hình hiệu Soundbox; 01 máy scan hiệu Canon KDMD48164; 02 bàn phím hiệu Genius K639; 01 màn hình hiệu Otek OP15TP rồi đem ra ngoài bán cho người đàn ông chạy xe ôm tên D (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 3.200.000 đồng. Khoảng 17 giờ ngày 28/01/2022, H gọi điện thoại nói cho bà T biết việc H đã lấy các tài sản trong phòng kho tại quán cà phê của ông T nên bà T điện thoại báo cho ông T biết. Ngày 30/01/2022, ông T nhờ ông Nguyễn Văn N đến Công an phường Tương Bình Hiệp để trình báo về sự việc. Công an phường Tương Bình Hiệp tiếp nhận nguồn tin và mời H đến trụ sở công an phường để làm việc thì H đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm các tài sản tại quán cà phê M của ông T. Khoảng 01 giờ ngày 31/01/2022, ông Nguyễn Hồng T là tài xế của Công ty Taxi Thắng Lợi nhận được cuộc gọi từ tổng đài công ty yêu cầu ông T đến địa chỉ tại số 121, đường T, phường C, thành phố T để chở đồ thuê cho một người đàn ông (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) gồm 01 loa di động có màn hình hiệu Soundbox, 01 máy scan hiệu Canon KDMD48164, 02 bàn phím hiệu Genius K639 và 01 màn hình hiệu Otek OP15TP đến quán cà phê M. Khi đến nơi thì ông T mới biết những đồ vật trên là tài sản của ông T đã bị mất trộm nên Công an phường Tương Bình Hiệp đã mời ông T đến trụ sở công an phường để phối hợp làm việc và lập biên bản thu giữ những đồ vật trên cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, gắn sim số 0329335152. Cùng ngày, Công an phường Tương Bình Hiệp chuyển hồ sơ vụ việc và các vật chứng đã thu giữ được đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 116/KLTS-TTHS ngày 21/4/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 loa di động có màn hình hiệu Soundbox, màu đen, trị giá 3.000.000 (ba triệu) đồng; 01 máy scan hiệu Canon KDMD48164, màu đen, trị

giá 800.000 (tám trăm nghìn) đồng; 01 bàn phím hiệu Genius K639, trị giá 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng; 01 bàn phím hiệu Genius K639, trị giá 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng và 01 màn hình hiệu Otek OP15TP, trị giá 2.600.000 (hai triệu, sáu trăm nghìn) đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản được định giá là 6.540.000 (sáu triệu, năm trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Sau khi bán tài sản của ông T, ngày 31/01/2022, bị cáo đã đem tiền trả lại cho ông D và yêu cầu ông D trả lại tài sản cho ông T nên ông D đã thuê ông T là tài xế taxi chở tài sản đến trả lại cho ông T.

Quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 16/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại 01 loa di động có màn hình hiệu Soundbox, 01 máy scan hiệu Canon KDMD48164, 02 bàn phím hiệu Genius K639 và 01 màn hình hiệu Otek OP15TP cho ông T theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 42/QĐ-CSĐT-ĐTTH cùng ngày 12/5/2022. Hiện ông T không có yêu cầu gì khác đối với H.

Đối với các tài sản mà H khai nhận đã chiếm đoạt của ông T vào ngày 23/01/2022 do không thu hồi được, đồng thời ông T không cung cấp được hóa đơn, chứng từ có liên quan để xác định rõ chủng loại, nhãn hiệu của các tài sản trên nên Hội đồng định giá không có cơ sở để tiến hành định giá nhằm xác định trị giá tài sản đã bị chiếm đoạt.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, gắn sim số 0329335152, quá trình xác minh và điều tra xác định là của bà Nguyễn Thị Kiên T và việc H sử dụng điện thoại di động trên liên hệ với người đàn ông tên D để bán những đồ vật đã chiếm đoạt của ông T thì bà T hoàn toàn không biết nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị Kiên T.

Đối với người thu mua ve chai dạo và người đàn ông chạy xe ôm tên D mà H khai nhận đã bán những đồ vật sau khi chiếm đoạt của ông T, do quá trình điều tra H đều khai nhận không biết rõ nhân thân lai lịch của hai người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh điều tra và đề nghị xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Hồng T là người được thuê chở một số đồ vật có liên quan đến vụ án, do sau khi đến Công an phường Tương Bình Hiệp để phối hợp

làm việc cho đến nay thì ông T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, điều tra để làm rõ hành vi của ông T và đề nghị xử lý sau khi có đủ căn cứ.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện Kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 185/CT-VKSTDM ngày 27/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Nguyễn An H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn An H mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

+ Về vật chứng: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tuyên trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bàn phím bị trầy nhiều, có gắn sim nhưng không kiểm tra số sim do khóa máy cho bà Nguyễn Thị Kiên T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Nguyễn An H đã khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 28/01/2022, tại phòng kho của quán cà phê M, địa chỉ tại số 09, khu phố 5, phường T, thành phố T, tỉnh B, H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) loa di động có màn hình hiệu Soundbox, 01 (một)

máy scan hiệu Canon KDMD48164, 02 (hai) bàn phím hiệu Genius K639 và 01 (một) màn hình hiệu Otek OP15TP với tổng trị giá là 6.540.000 (sáu triệu, năm trăm bốn mươi nghìn) đồng của bị hại Vũ Ngọc T. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với những tài sản đã thu hồi được: Sau khi phạm tội bị cáo đã trả tiền cho ông D yêu cầu trả lại tài sản cho bị hại và ông D đã thuê ông T trả lại tài sản cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Đối với những tài sản không thu hồi được: Quá trình điều tra, bị hại không miêu tả được đặc điểm của các tài sản đã mất nên Hội đồng định giá không định giá được. Quá trình xét xử Tòa án đã tiến hành triệu tập bị hại để làm rõ yêu cầu đối với những tài sản đã bị mất không thu hồi được. Tuy nhiên bị hại vắng mặt nên Hội đồng xét xử không tiến hành đối chất, làm rõ đặc điểm tài

sản bị mất. Do đó, đối với những tài sản không thu hồi được nếu bị hại có yêu cầu sẽ tách ra để giải quyết bằng vụ án khác.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, gắn sim số 0329335152, quá trình xác minh và điều tra xác định là của bà Nguyễn Thị Kiên T và việc H sử dụng điện thoại di động trên liên hệ với người đàn ông tên D để bán những đồ vật đã chiếm đoạt của ông T thì bà T hoàn toàn không biết nên trả lại cho bà Nguyễn Thị Kiên T theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với người thu mua ve chai dạo và người đàn ông chạy xe ôm tên D mà H khai nhận đã bán những đồ vật sau khi chiếm đoạt của ông T, do quá trình điều tra H đều khai nhận không biết rõ nhân thân lai lịch của hai người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh điều tra và xử lý sau khi có đủ căn cứ là có cơ sở.

[11] Đối với ông Nguyễn Hồng T là người được thuê chở một số đồ vật có liên quan đến vụ án, do sau khi đến Công an phường Tương Bình Hiệp để phối hợp làm việc cho đến nay thì ông T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, điều tra để làm rõ hành vi của ông T và xử lý sau khi có đủ căn cứ là có cơ sở.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 136, Điều 260, khoản 4 Điều 328 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn An H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn An H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm tính từ ngày Tòa tuyên án (ngày 21/12/2022).

Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Phạm Nguyễn An H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự

2. Về trách nhiệm dân sự: Đối với những tài sản đã mất, không thu hồi được, nếu bị hại có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

3. Về vật chứng:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kiên T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bàn phím bị trầy nhiều, có gắn sim nhưng không kiểm tra số sim do khóa máy (không kiểm tra chi tiết hoạt động).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 005.23 ngày 01/11/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Nguyễn An H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Nhật Thanh